

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 333/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 ngày 4 tháng 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 9174/BKHĐT-ĐTNN ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 tỉnh Nam Định với nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu

1.1. Quan điểm chỉ đạo

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị

2

quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 16/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 22/11/2019 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư để phát triển các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp sạch, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển phía Nam của tỉnh.

Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư (nhất là đầu tư nước ngoài) có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Không xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

3

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh cũng như các khu vực lân cận.

Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đa dạng hóa và phát triển hiệu quả công tác hỗ trợ khởi nghiệp, sản giao dịch đổi mới sáng tạo,...

1.2. Định hướng thu hút đầu tư

a) Về ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

Thu hút đầu tư trên cơ sở Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

Xúc tiến đầu tư một cách chủ động, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác theo các Hiệp định đa phương hoặc song phương.

Xúc tiến, thu hút đầu tư các lĩnh vực:

- Phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp;
- Sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn;
- Công nghiệp dược phẩm và sản xuất dược liệu;
- Công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến;
- Đầu tư xây dựng các khu du lịch sinh thái, khu du lịch biển, du lịch tâm linh...

b) Về đối tác

Tiếp tục duy trì các thị trường đối tác truyền thống (Hàn Quốc, Nhật Bản,...); Đồng thời mở rộng xúc tiến thu hút đầu tư từ các quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, đứng đầu các chuỗi cung ứng; là thành viên cùng tham gia các Hiệp định FTA đa phương với Việt Nam (CPTPP, RCEP, EVFTA...) như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore...; ưu tiên các tập đoàn đa quốc gia liên kết với doanh nghiệp trong nước hình thành và phát triển cụm liên kết ngành theo từng chuỗi giá trị.

1.3. Mục tiêu thu hút đầu tư

Thực hiện theo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

4

Thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào các KCN, CCN và các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, thế mạnh; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển lâu dài và bền vững trên cơ sở bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường. Đảm bảo các điều kiện thiết yếu về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng.

Phấn đấu tăng điểm kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm khá trở lên; tập trung nâng cao điểm số và giữ vững thứ hạng chỉ số PCI năm 2023 trong nhóm khá và phấn đấu tiếp tục cải thiện trong những năm tiếp theo.

2. Chương trình xúc tiến đầu tư

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư đảm bảo hiệu quả, phù hợp với bối cảnh trong nước, quốc tế, vùng lãnh thổ, địa phương và điều kiện cụ thể trong từng thời điểm nhất định. Trong đó gồm 08 nhóm hoạt động theo quy định tại Điều 88, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (chi tiết theo Phụ lục I).

- Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư được phối hợp thực hiện theo các hình thức.

- Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư.

- Hoạt động xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

(Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm chi tiết theo Phụ lục II)

- Hoạt động xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư.

- Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư.

- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Hợp tác về xúc tiến đầu tư.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với các nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư không thuộc chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt, UBND tỉnh sẽ thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nội dung chương trình, địa điểm, thành phần của hoạt động xúc tiến đầu tư chậm nhất trước 30 ngày.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế. Hoàn thành hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm

5

2050 theo quy định. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch: Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo các quy hoạch chung đã được phê duyệt; Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy, vùng liên huyện Nam Trực - Trực Ninh và vùng liên huyện Nghĩa Hưng - Ý Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh quy hoạch phân khu hai bên Đại lộ Thiên Trường,...

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách và vốn xã hội hóa đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Xây dựng tuyến đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn II); xây dựng cầu qua sông Đào; đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển; tiếp tục phối hợp, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án: Cầu vượt sông Đáy, cầu Bến Mối, cầu Đống Cao, cầu Ninh Cường. Phối hợp với tỉnh Thái Bình triển khai thủ tục thực hiện dự án đường cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình và tổ chức giải phóng mặt bằng đoạn qua tỉnh Nam Định.

Tăng cường nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng thành phố Nam Định và vùng kinh tế biển. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

Tập trung huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, để đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng một số khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh như: Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; Khu công nghiệp Mỹ Thuận; KCN Bảo Minh mở rộng; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; mở rộng CCN Đồng Côi, huyện Nam Trực,... Hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát và hoàn thiện thủ tục đầu tư KCN Hồng Tiến, KCN Trung Thành, huyện Ý Yên và cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy hoạch. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch và hiện đại

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, hạng mục xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, ban hành và triển khai thực hiện Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan, tổ chức tỉnh Nam Định; Kế hoạch thực hiện đề án lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Bộ chỉ số chấm điểm chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

6

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC); thực hiện tốt cơ chế một cửa tại các cơ quan đơn vị; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện công tác CCHC. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh họp trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp.

3.3. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến và thu hút đầu tư

Thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện nghiêm các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Chủ động, tích cực tăng cường mối liên kết, kết nối với các địa phương lân cận và các địa phương là động lực phát triển kinh tế của các vùng trong cả nước trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh Nam Định, quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021, Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Kết hợp thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 về Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 với yêu cầu bám sát thực tiễn, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định nhằm giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện thủ tục đầu tư dự án.

Triển khai nhanh các biện pháp để khuyến khích đầu tư (nhất là lĩnh vực xã hội hóa), lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo các hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đúng theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng và giảm thời gian công tác thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhất là các dự án có quy mô diện tích lớn; chú trọng xem xét đánh giá năng lực tài chính, công nghệ và biện pháp bảo vệ môi trường của nhà đầu tư.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, khác biệt, lợi thế cạnh tranh, cơ chế chính sách của tỉnh. Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động thương mại, du lịch và tuyên truyền đối ngoại, đẩy mạnh xúc tiến và thu hút đầu tư tại chỗ.

3.4. Tăng cường thu hút đầu tư từ các đối tác chiến lược, các quốc gia có trình độ phát triển cao

Duy trì, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, tăng cường kết nối quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư giữa với các nước Liên minh châu Âu, tận dụng hiệu quả lợi thế từ Hiệp định EVFTA đón đầu các cơ hội mới trong lĩnh vực sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối, logistics và đầu tư. Trong đó có xây dựng chuỗi liên kết ngành hàng ngao Nam Định - Tập đoàn quốc tế Lenger Seafoods,... Tiếp tục duy trì quan hệ hữu nghị với tỉnh U Đôm Xay (Nước CHDC Nhân dân Lào); tỉnh Miyazaki và Trường đại học Minami Kyushu - Nhật Bản; tỉnh Ibaraki - Nhật Bản. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư từ các đối tác chiến lược, đó là các nhà đầu tư, tập đoàn lớn trong nước; các quốc gia có công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến hiện đại (Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, các nước EU...); các quốc gia là thành viên Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA)... Phối hợp với Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Ủy ban công tác Đài Loan (Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) tiếp xúc, làm việc với các doanh nghiệp của Đài Loan để xúc tiến, thu hút đầu tư nhất là trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn.

3.5. Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực, là cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thu hút đầu tư vào KCN dệt may Rạng Đông huyện Nghĩa Hưng để trở thành trung tâm sản xuất đồng bộ từ dệt vải, nhuộm, phụ kiện và may mặc có công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn môi

8

trường. Tập trung hỗ trợ Tập đoàn Xuân Thiện triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Nghĩa Hưng. Xây dựng Đề án thành lập Khu Kinh tế Ninh Cơ, khi hoàn thành sẽ là trung tâm lớn trong giao thương quốc tế về công nghiệp, thương mại, du lịch và cảng biển của vùng Nam đồng bằng sông Hồng; tạo động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của các huyện Nghĩa Hưng, Hải Hậu.

Tích cực phát triển hệ thống cảng, dịch vụ vận tải biển, công nghiệp chế biến thủy, hải sản. Khai thác hiệu quả khu vực cửa biển Lạch Giang đã được đầu tư nâng cấp. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục để sớm đưa vào hoạt động Dự án Tổng kho và cảng xuất - nhập xăng dầu, Khu trung tâm thương mại dịch vụ...

Chú trọng nguồn lực xã hội hóa để đẩy mạnh xây dựng đô thị Thịnh Long, Quất Lâm, Đại Đồng, Giao Phong. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ các khu du lịch biển hiện có và Vườn quốc gia Xuân Thủy; đồng thời mở rộng không gian du lịch tại khu vực bãi bồi Rạng Đông trở thành một trong những trọng điểm du lịch của tỉnh và là điểm Ramsar thứ hai sau Vườn quốc gia Xuân Thủy. Thu hút mạnh mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, khai thác tài nguyên biển một cách bền vững, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển.

3.6. Đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh và phát triển trung tâm công nghiệp, dịch vụ thành phố Nam Định

Tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phân khu phía Nam sông Đào. Khai thác có hiệu quả quỹ đất hai bên Đại lộ Thiên Trường, tuyến đường dẫn cầu Tân Phong và đường trục phía Nam sông Đào. Phát triển đặc trưng và bản sắc của thành phố Nam Định như: Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đền Trần, chùa Phổ Minh, truyền thống đất học, không gian khu phố cổ, nhà máy Dệt cũ, làng trồng hoa, cây cảnh...

Tăng cường kết nối giữa các khu vực trong thành phố, đặc biệt là kết nối khu vực hai bên sông Đào; kết nối linh hoạt giữa các khu vực trong và ngoài tuyến đường vành đai.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư lớn như: SunGroup, Vingroup,... vào đầu tư các công trình trên địa bàn thành phố theo quy hoạch địa giới hành chính được mở rộng.

3.7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Mở rộng các hình thức giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm, dự báo thị trường lao động và kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia vào công tác an sinh xã hội.

9

Mở rộng quy mô đào tạo, dự báo thị trường lao động, xây dựng và quy định các chuẩn kiến thức và tay nghề, đổi mới cơ chế quản lý về tài chính, tăng cường xã hội hóa, trao quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo để hợp tác với doanh nghiệp.

3.8. Tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ sau cấp phép đầu tư

Hỗ trợ các doanh nghiệp sau khi cấp phép sẽ thúc đẩy tình hình thực hiện vốn đầu tư, giúp nhà đầu tư triển khai nhanh chóng dự án, rút ngắn thời gian xây dựng cơ sở sản xuất, giảm chi phí cho nhà đầu tư.

Hỗ trợ các nhà đầu tư sau cấp phép đầu tư bao gồm một số hoạt động như hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án, tuyển dụng và đào tạo lao động.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư được giao trong dự toán ngân sách năm 2023 của các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, các hoạt động xúc tiến đầu tư được huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan chủ động dự trù kinh phí phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, lập dự toán nhu cầu kinh phí, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức kinh tế có uy tín lớn trong và ngoài nước; các cơ quan đại diện của Việt Nam ở các nước ngoài và các tổ chức Xúc tiến đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam để phối hợp tổ chức các chương trình nhằm quảng bá cơ hội, tiềm năng và môi trường đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị liên quan tham gia vào các chương trình Xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước nếu phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; hướng dẫn, tư vấn các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường...

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2023 theo đúng quy định.

10

- Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện Chương trình này.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện; kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các nội dung Chương trình Xúc tiến đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

- Chủ động xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các cơ quan liên quan vận động, kêu gọi đầu tư thứ cấp vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư; tích cực tăng cường phối hợp tổ chức và lồng ghép các chương trình Xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, văn hóa và du lịch đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Phụ lục I
BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí (triệu đồng)									
					Trong nước	Ngoài nước			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố										
I	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư	1	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Trên địa bàn tỉnh Nam Định	Trên địa bàn tỉnh Nam Định	Phối hợp tạo môi liên kết vùng trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội	Trong và ngoài KCN trên địa bàn tỉnh Nam Định	Các cơ quan Trung ương, tỉnh thành trong nước	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	570									
												- Khảo sát, tổng hợp thông tin về các doanh nghiệp hoạt động trong những lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, các doanh nghiệp có tiềm năng hợp tác với các đối tác chiến lược trong thời gian tới.	nt	30						
															- Khảo sát tại các địa phương trong nước; tổ chức làm việc với các doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	nt	250			
																		- Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước	nt	120
II	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho xúc tiến đầu tư	2	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Sở KH&ĐT; Ban QL các KCN	Cung cấp thông tin về XTĐT, quảng bá môi trường đầu tư	nt	Các đơn vị liên quan	nt	30										
											- Xây dựng, nâng cấp, bảo trì và vận hành Website	nt	60							
														- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đầu tư. Thu thập, hệ thống hóa các số liệu về môi trường đầu tư, pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư...	nt	30				
III	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư	3	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Trên địa bàn tỉnh	Tham mưu cho tỉnh	nt	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện thành phố	nt	30										

2

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí (triệu đồng)
					Trong nước	Ngoài nước			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	
IV	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư Xây dựng các sách, đĩa hình quảng bá về môi trường đầu tư của Nam Định (sử dụng các ngôn ngữ thông dụng trên thế giới như tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...), tờ rơi, các file về cơ chế, chính sách, quá trình lưu niệm và quy trình làm thủ tục đầu tư, các hình thức tài liệu khác	4	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Trên địa bàn tỉnh		Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, Quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư tỉnh Nam Định	nt	Các đơn vị liên quan		604
V	Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách tiềm năng và cơ hội đầu tư - Tổ chức hội nghị, hội thảo, tiếp xúc các nhà đầu tư trong và ngoài nước - Xây dựng chương trình quảng bá về cơ hội đầu tư vào tỉnh Nam Định trên các kênh truyền hình Trung Ương, địa phương, các cơ quan báo đài - Các hình thức tuyên truyền, quảng bá khác	5	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Tại Nam Định và các tỉnh khác	Một số nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ, EU...	Cung cấp thông tin về XTĐT, quảng bá môi trường đầu tư	nt	Các Bộ, ngành TW, Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị liên quan	Đại sứ quán một số nước, các tổ chức nước ngoài	1.165
		5	nt	nt	Tại Nam Định và các tỉnh khác		Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	nt	Các cơ quan liên quan		100
		5	nt	nt	Tại Nam Định và các tỉnh khác		Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	nt	Các cơ quan liên quan		65
VI	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng XTĐT cho đội ngũ làm công tác xúc tiến đầu tư của các Sở, ngành và địa phương trong tỉnh.	6	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Thường xuyên duy trì hoạt động		Nâng cao kỹ năng xúc tiến đầu tư	nt	Các Sở, ngành liên quan và Cục đầu tư nước ngoài		45
VII	Hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư Tổ chức, xây dựng chương trình tiếp xúc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư địa, đang và sẽ hoạt động trên địa bàn tỉnh Nam Định nhằm hỗ trợ và thông tin cơ chế chính sách, kết nối nhà đầu tư và tìm kiếm cơ hội đầu tư	7	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Thường xuyên duy trì hoạt động		Giúp doanh nghiệp và nhà đầu tư mở rộng thị trường, tăng hiệu quả đầu tư, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp	nt	Các sở ban ngành, các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu		45
VIII	Hợp tác về xúc tiến đầu tư Phối hợp với các tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc và Cục Đầu tư Nước ngoài trao đổi học hỏi kinh nghiệm về XTĐT	8	Quý I đến quý IV/ 2023	VP UBND tỉnh; Sở KH&ĐT; Ban QLCKCN	Tại Nam Định và các tỉnh khác		Nâng cao năng lực XTĐT	nt	Các Sở, ngành liên quan		45
TỔNG CỘNG (Trong đó: Văn phòng UBND tỉnh: 950 triệu; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 900 triệu; Ban Quản lý các KCN tỉnh: 714 triệu)											

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐANG CÓ NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM
(Kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích/Quy mô	Hình thức đầu tư
I	Hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp			
1	Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Ninh Cơ	Huyện Hải Hậu, huyện Nghĩa Hưng	13.950 ha	Các nguồn vốn
2	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Trung Thành	Huyện Ý Yên	200 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
3	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hồng Tiến	Huyện Ý Yên	114 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
4	Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Hải Long	Huyện Giao Thủy	1.110ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
II	Khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu ở			
5	Xây dựng nhà ở xã hội	Các huyện, thành phố Nam Định	> 3 ha	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
6	Cải tạo chung cư trên địa bàn thành phố Nam Định	Thành phố Nam Định		100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
7	Đầu tư xây dựng khu ở thương mại giá rẻ	Thành phố Nam Định	3 ha	100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
III	Các dự án sản xuất công nghiệp			
8	Nhà máy sản xuất sản phẩm, thiết bị phụ trợ ngành dệt - may	Các KCN, CCN	10 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
9	Nhà máy sản xuất phụ tùng, thiết bị phụ trợ cơ khí, điện, điện tử	Các KCN, CCN	10 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước

2

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích/Quy mô	Hình thức đầu tư
10	Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, máy vi tính, sản xuất phần mềm	Các KCN	10 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
11	Nhà máy sản xuất phụ tùng, lắp ráp ô tô	Các KCN, CCN	10 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
12	Nhà máy sản xuất dược phẩm	Các KCN, CCN	5 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
13	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc, da giày	KCN dệt may Rạng Đông, các CCN	10 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
14	Dự án Điện gió ngoài khơi Nam Định	Huyện Nghĩa Hưng	12.000 MW	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
15	Nhà máy ethanol	Huyện Nghĩa Hưng	500.000 m ³ /năm	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
IV	Các dự án sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản			
16	Nhà máy chế biến thực phẩm sạch - khu chăn nuôi xanh	Các CCN	20 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
17	Dự án liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả chất lượng cao theo chuỗi giá trị	Các huyện: Ý Yên, Vụ Bản, Nam Trực, Giao Thủy, Hải Hậu,...	1.000-2.000 ha	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài
18	Nhà máy chế biến thủy hải sản	Các CCN thuộc huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng	30 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
19	Nuôi tôm thẻ chân trắng trong nhà bạt màng kính	Các huyện: Giao Thủy, Xuân Trường	50 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
V	Các dự án thương mại, dịch vụ và du lịch			
20	Đầu tư xây dựng Khu nghỉ dưỡng tắm biển, thể thao, dịch vụ du lịch	Huyện Giao Thủy	85 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước

3

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích/Quy mô	Hình thức đầu tư
21	Khu bảo tồn chứng tích biến đổi khí hậu và du lịch sinh thái tại khu vực Nhà thờ đổ Văn Lý	Xã Hải Lý, huyện Hải Hậu	55 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
22	Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Xuân Thủy huyện Giao Thủy	Huyện Giao Thủy	2.000 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
23	Xây dựng cảng biển nước sâu	Huyện Nghĩa Hưng	100 triệu tấn/năm	Liên doanh, 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
VI	Các dự án Y tế, giáo dục, môi trường			
24	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thành phố Nam Định	Thành phố Nam Định	27.000 m ³ /ngày đêm	PPP; ODA
VII	Các dự án khác			
25	Xây dựng Tổng kho và cảng xuất - nhập xăng dầu	Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu	38 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
26	Xây dựng nâng cấp cảng Thịnh Long	Huyện Hải Hậu	4,5 triệu tấn/năm	BOT; PPP; ODA; ngân sách Trung ương
27	Xây dựng trung tâm LOGISTICS	Huyện Hải Hậu, Nghĩa Hưng	50 ha	Liên doanh; 100% vốn nước ngoài hoặc trong nước
28	Xây dựng bãi đỗ xe công cộng	Thành phố Nam Định	0,2 ha	100% vốn nước ngoài hoặc trong nước